| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH BÌNH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 07/2018/DS-PT
Ngày 10-01-2018
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Trần Thị Ánh Tuyết

*Các Thẩm phán*: Ông Lương Thanh Chín

Bà Nguyễn Thị Ngọc Giàu

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Đỗ Hoàng Huy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà***: Bà Phạm Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 167/2017/TLPT-DS ngày 21 tháng 11 năm 2017 về việc "Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 18/2017/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện BB bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 286/2017/QĐ-PT ngày 19 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Hồ Phát Nh, sinh năm 1965 (Có mặt)
Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967 (Có mặt)
Cùng địa chỉ: Thôn AT, xã BA, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn*: Anh Lê Thành L, sinh năm 1981 (Có mặt)
Địa chỉ: Thôn AT, xã BA, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

- *Người kháng cáo*: bị đơn anh Lê Thành L.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

**Theo án sơ thẩm:**

Theo đơn khởi kiện ông Hồ Phát Nh và bà Nguyễn Thị H trình bày: Trước đây giữa gia đình ông Nh và bà H tranh chấp đất với gia đình anh Lê Thành L vào năm 2015 đã có Quyết định số 13160/QĐ-UBND ngày 07/12/2015 của UBND huyện BB công nhận quyền sử dụng đất cho ông Nh

và bà H với diện tích 714,8m$^2$ đất tọa lạc thôn AT, xã BA, huyện BB. Vào ngày 25/8/2016 gia đình tiến hành xây dựng tường rào thì anh Lê Thành L ngăn cản và đập phá tường rào 2 lần thiệt hại số tiền là 2.640.000đồng. Nay vợ chồng ông Nh và bà H yêu cầu anh Lê Thành L bồi thường thiệt hại tài sản tổng cộng số tiền 2.640.000đồng.

*Bị đơn anh Lê Thành L trình bày :* Nguồn gốc đất là của gia đình anh và đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U231445 cấp ngày 03/9/2002 với diện tích 17650m$^2$ mang tên Lê Thành H1 tọa lạc thôn AT, xã BA, huyện BắcBình. Trước đây, ông Lê Thành H1 (chết) là tập đoàn trưởng, thấy ông Nh và bà H bị gia đình đuổi nên ông H1 cho vợ chồng ông Nh ở căn nhà tạm, thời gian sau vợ chồng ông Nh xây dựng nhà khác lúc đó ông H1 ngăn cản rồi hai bên phát sinh mâu thuẫn. Đến năm 2016, gia đình ông Nh xây dựng tường rào thì anh L ra ngăn cản và xô tường rào đang xây dựng. Theo yêu cầu của ông Hồ Phát Nh và bà Nguyễn Thị H, anh L không đồng ý bồi thường.

Ngày 03/8/2017, nguyên đơn có đơn yêu cầu định giá tài sản. Tòa án đã thành lập Hội đồng định giá tài sản.

Tại buổi định giá tài sản ngày 03/8/2017, Hội đồng định giá đã tiến hành định giá, xác định: kết cấu: móng đá chẻ, tường rào, không trát;

+ Theo sự chỉ dẫn của nguyên đơn ông Nh, bà H, Hội đồng định giá xác định tài sản thiệt hại là 7,9md, cao l,4m. Thành tiền: 7,9md x 800.000đ/md = 6.320.000đồng.

+ Theo sự chỉ dẫn của bị đơn ông Lê Thành L, Hội đồng định giá xác định tài sản thiệt hại là 1,1 md, cao l,4m. Thành tiền: 1,1 md x 800.000đ/md = 880.000đồng.

Tại biên bản hiện trường ngày 25/8/2016 xác định ông Hồ Phát Nh có xây tường rào thì anh Lê Thành L có đập đổ tường rào chiều cao khoảng 40 cm, chiều rộng khoảng lm.

Ngày 28/9/2017, Tòa án nhân dân huyện BB đã đưa vụ án ra xét xử tại bản án số 18/2017/DS-ST, quyết định:

**Căn cứ vào:**

- Khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 166 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Các Điều 13, Điều 584, khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 26 NQ 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**Tuyên xử:**

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Phát Nh và bà Nguyễn Thị H.

- Buộc anh Lê Thành L phải bồi thường cho ông Hồ Phát Nh và bà Nguyễn Thị H số tiền thiệt hại tài sản là 2.640.000đồng (Hai triệu sáu trăm bốn

mươi ngàn đồng)

**Về án phí:**

- Anh Lê Thành L phải nộp 300.000đồng án phí DSST.

- Hoàn trả lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí cho bà Nguyễn Thị H theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009327 ngày 25/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BB.

Về lệ phí: Anh Lê Thành L phải chịu 500.000 đồng lệ phí định giá tài sản. Ông Hồ Phát Nh và bà Nguyễn Thị H đã nộp 1.000.000 đồng tiền chi phí định giá nên anh Lê Thành L phải hoàn lại cho ông Nh, bà H 500.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, các quy định của Luật thi hành án dân sự và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự biết.

Ngày 11/10/2017, bị đơn anh Lê Thành L kháng cáo yêu cầu bà Nguyễn Thị H trả lại hiện trạng đất cho anh L thì anh L mới bồi thường thiệt hại về tài sản.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Bị đơn anh Lê Thành L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu bà Nguyễn Thị H trả lại hiện trạng đất cho anh L thì anh L mới bồi thường thiệt hại về tài sản.

Nguyên đơn ông Hồ Phát Nh và bà Nguyễn Thị H trình bày không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong vụ án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật; Kháng cáo của bị đơn anh Lê Thành L là không có căn cứ nên không chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời khai của đương sự và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Nguyên đơn ông Hồ Phát Nh và bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu bị đơn anh Lê Thành L phải bồi thường thiệt hại về tài sản là tường rào của vợ chồng ông Nh bà H. Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án nhân dân huyện BB thụ lý, giải quyết và xác định quan hệ tranh chấp "Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản" là đúng pháp luật.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Anh Lê Thành L thừa nhận có ngăn cản và xô tường rào đang xây dựng của gia đình ông Hồ Phát Nh và bà Nguyễn Thị H, tại phiên tòa sơ thẩm ông Nh, bà H chỉ yêu cầu bồi thường 2.640.000 đồng, anh L cũng đồng ý bồi thường số tiền này nhưng anh L cho rằng nguyên nhân anh L có hành vi như vậy là do ông Nh, bà H xây dựng tường rào trái pháp luật trên đất của anh nên nếu ông Nh bà H trả lại hiện trạng đất cho anh L thì anh L mới bồi thường thiệt hại về tài sản.

Vấn đề này, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy giữa anh L và gia đình ông Nh và bà H có tranh chấp diện tích 714,8m$^2$ đất tọa lạc ở thôn AT, xã BA, huyện BB. Tại Quyết định số 13160/QĐ-UBND ngày 07/12/2015 của Ủy ban nhân dân huyện BB đã công nhận quyền sử dụng diện tích 714,8m$^2$ đất này cho ông Nh và bà H, không công nhận quyền sử dụng đất đối với anh Lê Thành L. Như vậy, Ủy ban nhân dân huyện BB đã thừa nhận ông Nh và bà H có quyền sử dụng hợp pháp đối với diện tích đất 714,8m$^2$, do đó việc ông Nh, bà H xây tường rào trên diện tích đất này là đúng pháp luật, việc anh L ngăn cản và xô tường rào gây thiệt hại cho gia đình ông Nh, bà H nên ông Nh, bà H yêu cầu anh L bồi thường thiệt hại 2.640.000đồng về tài sản là có căn cứ. Diện tích đất mà ông Nh, bà H xây dựng tường rào không phải của anh L nên việc anh L kháng cáo yêu cầu bà Nguyễn Thị H trả lại hiện trạng đất cho anh L thì anh L mới bồi thường thiệt hại về tài sản là không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Với những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không thể chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Lê Thành L mà nghĩ nên bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên.

[4] Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, và không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét đến.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh Lê Thành L phải chịu án phí phúc thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

**Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn anh Lê Thành L. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 18/2017/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện BB;

**Căn cứ vào:**

- Khoản 6 Điều 26, điểm b, khoản 1, Điều 38; Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Các Điều 13, Điều 584, khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Phát Nh và bà Nguyễn Thị H.

- Buộc anh Lê Thành L phải bồi thường cho ông Hồ Phát Nh và bà Nguyễn Thị H số tiền thiệt hại tài sản là 2.640.000đồng (Hai triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng)

**Về án phí:**

- Anh Lê Thành L phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí cho bà Nguyễn Thị H theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009327 ngày 25/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BB.

Anh Lê Thành L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp tại biên lai thu tiền số 0015433 ngày 16/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BB. Anh Lê Thành L đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Các phần còn lại như án sơ thẩm đã tuyên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền trên thì hàng tháng phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (10/01/2018).

***Nơi nhận*:**
-VKSND tỉnh Bình Thuận;
-TAND huyện BB;
-THADS huyện BB;
-Đương sự;
-Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Trần Thị Ánh Tuyết**